

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-PT
Ngày: 14.01.2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Giang
Bà Phan Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Khương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2021/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 373/2021/QĐPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thanh T – sinh năm: 1978

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Bà Lê Ngọc A – sinh năm: 1984 (vắng mặt)

2. Bà Đoàn Thị Diễm Tr - sinh năm: 1996 (có mặt)

Cùng địa chỉ: số x, tổ y, khu vực z, phường H, quận C, Tp. Cần Thơ (Theo hợp đồng ủy quyền lập ngày 13/10/2020)

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ D – sinh năm: 1977

Địa chỉ: số m, đường L, khu vực w, phường N, quận N, Tp. Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Hồ Thị Thu T1, sinh năm : 1981

Địa chỉ: số n, đường k, phường L, quận K, Cần Thơ

(Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 13/4/2021) có mặt

4. Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Mỹ D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn bà Đặng Thanh T trình bày yêu cầu khởi kiện như sau: Do chỗ bạn bè quen biết với nhau nên nguyên đơn bà Đặng Thanh T có thỏa thuận cho bị đơn bà Phạm Thị Mỹ D vay tổng cộng số 155.000.000 đồng cụ thể các lần vay tiền như sau:

+ Ngày 10/12/2018 nguyên đơn bà T cho bị đơn bà D vay số tiền 100.000.000 đồng để làm ăn nhưng do không có tiền mặt nên đưa vàng cho bà D gồm 01 chiếc lắc tay 1,37 lượng vàng 18k, 01 bộ vòng 2,6 lượng vàng 18k, 01 lượng vàng 24k đi cầm với số tiền 100.000.000 đồng, thời gian trả nợ vào cuối tháng 02/2019, thời điểm vay thì hai bên không có thỏa thuận lãi suất, không lập hợp đồng vay nhưng có lập “*Biên nhận mượn tiền*”.

+ Ngày 06/01/2019 nguyên đơn bà T tiếp tục cho bị đơn bà D vay số tiền 55.000.000 đồng để làm ăn, thời gian trả nợ vào cuối tháng 02/2019, thời điểm vay thì hai bên không có thỏa thuận lãi suất, không lập hợp đồng vay nhưng có lập “*Biên nhận mượn tiền*”.

Khi đến hạn bị đơn bà D đưa ra lý do chưa có tiền mong bà T thông cảm, thấy do chỗ quen biết, tin tưởng nhau nên bà T không đòi bà D. Tuy nhiên, sau đó nguyên đơn đã rất nhiều lần, nhắc nhở yêu cầu bị đơn bà D thanh toán tổng số tiền vay mượn là 155.000.000 đồng nhưng bà D cũng hứa hẹn nhiều lần và không thực hiện, đến nay thì bà D vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn nên các bên phát sinh tranh chấp. Nay nguyên đơn bà Đặng Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Phạm Thị Mỹ D phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc 155.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính kể từ ngày 19/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

*Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà D có ý kiến trình bày như sau: Vào năm 2018 do chỗ quen biết nhau và cần tiền để làm ăn mua bán kinh doanh hạt điều nên bà có thỏa thuận vay của nguyên đơn Đặng Thanh T tổng số tiền 155.000.000 đồng, nhưng bà T giao trước cho bà 55.000.000 đồng và bà T không có tiền mặt mà có vàng cho bà mượn gồm có: 01 chiếc lắc tay 1,37 lượng vàng 18k, 01 bộ vòng 2,6 lượng vàng 18k, 01 lượng vàng 24k bà mượn số vàng nêu trên đến tiệm cầm đồ K-A trị giá tương đương với số tiền 100.000.000 đồng và hai bên có lập biên nhận mượn tiền ngày 10/12/2018, ngày 06/01/2019, tổng cộng bà nhận đủ tiền vay mượn là 155.000.000 đồng, thời điểm vay tiền thì hai bên không thỏa thuận lãi suất và thỏa thuận thời gian trả nợ như nguyên đơn trình bày là đúng.

Sau đó đến ngày 10/01/2019 bà đến tiệm cầm đồ K-A chuộc lại gồm có: 01 chiếc lắc tay 1,37 lượng vàng 18k, 01 bộ vòng 2,6 lượng vàng 18k, 01 lượng vàng 24k tương đương trị giá 100.000.000 đồng và bà đem lại quán cơm TT giao trả lại cho bà T, sau đó đến ngày 26/12 âm lịch bà đến quán cơm TT trả cho bà T số tiền 55.000.000 đồng, tổng cộng bà đã trả cho bà T số tiền vay mượn 155.000.000 đồng. Tuy nhiên, do tin tưởng nên khi trả nợ bà không yêu cầu bà T ghi biên nhận tiền hoặc trả lại bản chính giấy nợ của bà nên bà không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Nay với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 155.000.000 đồng và tiền lãi bởi vì bà đã trả hết số tiền mượn 155.000.000 đồng cho nguyên đơn.

*Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử công khai. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đã xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Mỹ D phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Đặng Thanh Thúy tổng số tiền 162.761.000 đồng, trong đó: nợ gốc 155.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính từ ngày 19/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/4/2021) tương ứng số tiền là 7.761.000 đồng.

1.2. Về thời gian và cách thức trả nợ được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

1.2. Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

*Không đồng ý bản án sơ thẩm, ngày 05/5/2021, bị đơn bà D kháng cáo và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện
- Bị đơn: vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu kháng cáo
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời gian luật định nên xem xét hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Qua tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định giữa bị đơn và nguyên đơn có lập hợp đồng vay tài sản, có làm biên nhận, bị đơn nhận tiền 155.000.000 đồng từ nguyên đơn, bị đơn cho rằng trả rồi nhưng không có chứng cứ chứng minh nguyên đơn không thừa nhận nên yêu cầu nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Qua tranh tụng tại phiên tòa hôm nay cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ xác định: giữa nguyên đơn bà T và bị đơn bà D có xác lập giao dịch vay tiền, theo đó nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền hai lần, cụ thể: ngày, 10/12/2018, bà T cho bà D vay 100.000.000 đồng nhưng do không có tiền mặt nên bà T đưa cho bà D vàng của mình để bà D đem đi cầm ở tiệm vàng K-A số tiền 100.000.000 đồng, tiếp theo ngày 06/01/2019, bà T đưa cho bà D vay thêm 55.000.000 đồng, tổng cộng hai lần là 155.000.000 đồng, bị đơn bà D có làm biên nhận nhận tiền từ nguyên đơn bà T cho hai lần vay là 155.000.000 đồng. Bị đơn bà D thừa nhận sự việc trên nên xác định bà D đã nhận tiền vay từ nguyên đơn bà T là 155.000.000 đồng.

[2.2] Tuy nhiên, phía bị đơn bà D cho rằng đã trả tiền cho nguyên đơn vào các ngày: 10/01/2019 bị đơn đi chuộc vàng về đưa cho nguyên đơn tại quán cơm của nguyên đơn, ngày 20/01/2019 bị đơn cầm tiền trả cho nguyên đơn cũng tại quán cơm của nguyên đơn, nhưng các bên không làm biên nhận, nguyên đơn lại không thừa nhận có việc bị đơn trả tiền vay cho nguyên đơn. Nên không có cơ sở khẳng định việc bị đơn trả tiền vay cho nguyên đơn. Đồng thời, bị đơn còn cho rằng, khi bị đơn trả vàng tiền cho nguyên đơn thì có em của bị đơn là ông Phạm Hồng Hn chứng kiến và đề nghị Tòa án triệu tập lấy khai làm rõ, về vấn

đề Hội đồng xét xử thấy không cần thiết, bởi lẽ ông Hn là em ruột của bị đơn nên lời khai sẽ không khách quan, và nếu như lời khai ông Hn cho rằng có chứng kiến bị đơn trả vàng tiền cho nguyên đơn thì lời khai này cũng không phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ là không có biên nhận nhận tiền trả từ bị đơn cho nguyên đơn và nguyên đơn phủ nhận sự việc này. Do đó, có cơ sở khẳng định bị đơn đã vay tiền của nguyên đơn đến thời điểm này chưa trả, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là có cơ sở chấp nhận, vì vậy, yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu lãi của nguyên đơn: Xét các đương sự khi xác lập giao dịch không thỏa thuận lãi suất, có thỏa thuận trả là khoảng tháng 2/2019 nên xác định là hợp đồng vay không lãi và có kỳ hạn. Hợp đồng đến hạn trả mà bị đơn không trả đúng hạn thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự, thời điểm bị đơn trả nợ được xác định theo thỏa thuận là tháng 02/2019, nên tính lãi từ thời điểm này, nhưng do nguyên đơn yêu cầu tính từ thời điểm nộp đơn khởi kiện là có lợi cho bị đơn nên tính từ ngày 19/10/2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là phù hợp.

[2.4] Về mức lãi suất: các bên không thỏa thuận lãi nên tính lãi quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 là đúng với mức lãi suất 10%/năm. Cụ thể: từ ngày 19/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/4/2021 là 06 tháng 01 ngày, $155.000.000 \times 06 \text{ tháng } 01 \text{ ngày} \times 10\%/năm = 7.761.000$ đồng. Cần buộc bị đơn trả lãi cho nguyên đơn số tiền 7.761.000 đồng.

[3] Với những nhận định trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng các tình tiết sự việc của vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là đúng nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu.

[4.2] Án phí phúc thẩm: Bị đơn kháng cáo không được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1.1. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Đặng Thanh T tổng số tiền 162.761.000 đồng. Trong đó: nợ gốc 155.000.000 đồng và tiền lãi 7.761.000 đồng.

1.2. Về thời gian và cách thức trả nợ được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

1.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1 Dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà D phải chịu 8.138.000 đồng.
- Nguyên đơn bà Đặng Thanh T được nhận lại 3.875.000 đồng theo biên lai thu số 012649 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

2.2 Dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002780 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Thị Phương Thanh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA